

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ HVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2902/2024/HVA

Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Mã chứng khoán: **HVA**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 02923.826.688

Email: [info@hva.group](mailto:info@hva.group)

Người thực hiện công bố thông tin: **LÊ HÒA NHÃ**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin:  Định kỳ  Bất thường  24 giờ  Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Công ty cổ phần đầu tư HVA-Công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2902/2024/NQ-HĐQT ngày 29/02/2024 về việc:

- Miễn nhiệm chức vụ và bầu bổ sung thành viên Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2022-2026.
- Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- Sửa đổi Điều lệ Công ty.

Thông tin này được Công ty cổ phần Đầu tư HVA công bố trên công thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/02/2024 tại đường dẫn: <https://hva.group/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu kèm theo:**

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2902/2024/NQ-HĐQT;

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Số: 2902/2024/NQ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

**Căn cứ vào:**

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư HVA;
- Biên bản họp số: 2902/2024/BB-HĐQT/HVA ngày 29/02/2024 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ vào tình hình thực tế.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ và bầu bổ sung thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị với các thông tin cụ thể như sau:**

- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đối với ông Nguyễn Chí Công, cụ thể:  
Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày 02/02/2024.  
Lý do miễn nhiệm: Không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Vũ Hải Nam, cụ thể:  
Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày 25/02/2024.  
Lý do miễn nhiệm: Không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Bầu bổ sung Thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 với nội dung cụ thể như sau:
  - Bầu ông Lưu Tường Bách – Thành viên độc lập HĐQT làm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2022 – 2026.
  - Bầu ông Nguyễn Chí Công – Thành viên HĐQT không điều hành làm Thành viên Ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ 2022 – 2026.
- Từ ngày 29/02/2024, Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần đầu tư HVA gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1.	Lưu Tường Bách	Chủ tịch UBKT	2022-2026
2.	Nguyễn Chí Công	Thành viên UBKT	2022-2026

**Điều 2: Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty.**

Hội đồng quản trị thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HVA đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua tại Nghị quyết số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ/HVA ngày 25/02/2024.



Giao cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan để thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 3: Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.**

Hội đồng quản trị tiến hành sửa đổi Điều lệ công ty theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HVA đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua tại Nghị quyết số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ/HVA ngày 25/02/2024. Nội dung chi tiết tại được thể hiện tại bản “Sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư HVA” được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 4: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDCCKHN, Website;
- Như Điều 4;
- Lưu VT;

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN**





# SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2902/2024/NQ-HĐQT ngày 29/02/2024)

## I. Nội dung sửa đổi

### 1. Sửa đổi Điều 2 về email của công ty như sau:

- Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Thông tin trước thay đổi	Thông tin sau thay đổi
Cbtt.hva@gmail.com	info@hva.group

### 2. Sửa đổi mục 1 Điều 4 về lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Bổ sung các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HVA đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ/HVA ngày 25/02/2024, thông tin sau khi thay đổi như sau:

“Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012	
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng)	2392	
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410	
4.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Trừ việc kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại theo quy định tại Mục A.1 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	2420	
5.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112	
6.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113	
7.	Trồng cây mía	0114	
8.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115	
9.	Trồng cây lấy sợi	0116	
10.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117	
11.	Trồng cây ăn quả	0121	



12.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122	
13.	Trồng cây điều	0123	
14.	Trồng cây hồ tiêu	0124	
15.	Trồng cây cao su	0125	
16.	Trồng cây cà phê	0126	
17.	Chăn nuôi gia cầm	0146	
18.	Chăn nuôi khác (Trừ loại cầm)	0149	
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150	
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161	
21.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162	
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	
23.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164	
24.	Khai thác quặng sắt <i>(Chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép)</i>	0710	
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt <i>(Chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép)</i>	0722	
26.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>(Chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép)</i>	0810	
27.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010	
28.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020	
29.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	
30.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080	
31.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511	
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</i>	5510	
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn kính xây dựng;</i>	4663	

101 9 5 1 5 1



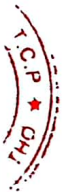




	<i>tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.</i>		
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà;</i>	4390	
53.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513	
55.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>(Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)</i>	4530	
57.	Bán mô tô, xe máy <i>(Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)</i>	4541	
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4620	
59.	Bán buôn thực phẩm <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4632	
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>(Trừ bán buôn dược phẩm và việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4649	
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền</i>	4651	



	<i>phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>		
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4652	
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4659	
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;</i>	4932	
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;</i>	4933	
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đầu (như khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo); - Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	8299	
68.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512	
69.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: - Tư vấn đầu tư. (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán) - Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (theo quy định tại Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo)</i>	6619	
70.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.</i>	6820	
71.	<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> <i>(Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)</i>	7020	X
72.	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô;</i>	7710	





73.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
75.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
76.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>(Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá và việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4610	
77.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	
78.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128	
79.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
80.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	
81.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141	
82.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142	
83.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
84.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145	
85.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp	0210	
86.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321	
87.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	
88.	Giáo dục nhà trẻ	8511	
89.	Giáo dục mẫu giáo	8512	
90.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399	
91.	Hoạt động quản lý quỹ <i>- Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (theo quy định tại Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo)</i>	6630	



92.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Thực hiện kinh doanh bất động sản theo các hình thức được phép quy định tại Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	6810	
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;</i>	7730	
94.	Xây dựng nhà để ở	4101	
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
96.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
97.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
98.	Xây dựng công trình điện <i>(Trừ việc kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại theo quy định tại Mục A.1 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và không hoạt động thương mại theo Luật Điện lực 2004 và Nghị định số 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</i>	4221	
99.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
100.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
101.	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
102.	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm.</i>	4291	
103.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
104.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất.</i>	4293	
105.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.</i>	4299	
106.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)</i>	4759	

4659  
NG  
PH  
:AU  
HV



	<i>không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>		
107.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
108.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ; Bán lẻ đồ trang sức bằng bạc (trừ vàng miếng)</i> <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	4773	
109.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	3211	
110.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>	3212	
111.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
112.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số</i>	4662	

143-C  
TƯ  
ÂN  
U  
A  
CAN

	31/2021/NĐ-CP)		
113.	(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan cũng như hoạt động kinh doanh theo đúng các quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	

## II. Các nội dung khác

Các nội dung khác quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư HVA giữ nguyên, không thay đổi.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN**

